TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **C PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1437/2023/QĐST-DS
Ngày: 27-7-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B C PHỐ HỒ CHÍ MINH

C phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Nguyễn Thị Bính Thân

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Trân - Thư ký Toà án nhân dân quận B, C phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên toà:

Bà Đặng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận B, C phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án dân sự thụ lý số 849/2021/TLST-DS ngày 27/5/2021 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2023/QĐXXST-DS ngày 12/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 233/2023/QĐST-DS ngày 04/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu

Trụ sở: số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, C phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Minh Quân (Giấy ủy quyền số 1828/UQ-QLN.22 ngày 31/8/2022)(có mặt)

Bị đơn : Ông Lê C, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: 409A Lê Quang Định, Phường 5, quận B, C phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2021, tại bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ký kết hợp đồng:

Ngày 26/5/2010, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu và ông Lê C có ký kết Hợp đồng tín dụng trả góp số LVS.CN01260510/UIL có số tài khoản vay 79725539 (Bao gồm Hợp đồng tín dụng trả góp và bảng các điều kiện về việc cấp tín dụng và áp dụng biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Á Châu). Ngân hàng đồng ý cho ông C vay số tiền vốn 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng tín chấp - Hỗ trợ tiêu dùng – mua, sủa chữa xe; phương thức cho vay cho trả góp; lãi suất trong hạn 1,01%/tháng; lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn; phạt trễ kỳ 200.000đồng.

Thực hiện hợp đồng:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và tạo điều kiện cho ông C trả nợ nhưng ông C vẫn không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng. Ngày 27/12/2011, Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ vay còn lại mà ông C chưa thanh toán. Ngày 27/01/2012, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số dư nợ của ông C sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 27/7/2023, ông C còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 220.869.594đồng (Hai trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm chín mươi tư đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc 69.994.000đồng + lãi trong hạn 2.053.667đồng + lãi phạt 400.000đồng và tiền lãi quá hạn là 148.421.927đồng.

Bị đơn – ông Lê C:

Sau khi thụ lý hồ sơ, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục xác minh, thu thập chứng cứ và tiến hành các thủ tục tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng ông C vẫn không có mặt tham gia tố tụng, cũng không có ý kiến gì phản hồi thông báo thụ lý vụ án của Tòa án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 31/5/2023 cho ông C, do ông C vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc phía bị đơn – ông Lê C thanh toán số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng trả góp số LVS.CN01260510/UIL, ký ngày 26/5/2010 cho Ngân hàng tổng cộng là 220.869.594đồng (Hai trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm chín mươi tư đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc 69.994.000đồng + lãi trong hạn 2.053.667đồng + lãi phạt 400.000đồng và tiền lãi quá hạn là 148.421.927đồng (tiền lãi quá hạn tính đến ngày 27/7/2023).

Bị đơn còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 28/7/2023 trên số tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán dứt nợ, theo mức lãi suất quá hạn được quy định trong Hợp đồng tín dụng trả góp số LVS.CN01260510/UIL có số tài khoản vay 79725539 (Bao gồm Hợp đồng tín dụng trả góp và bảng các điều kiện về việc cấp tín dụng và áp dụng biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Á Châu) mà hai bên đã ký kết ngày 26/5/2010.

Thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán: Thanh toán dứt điểm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Phần tranh luận: Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng không có ý kiến phát biểu tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết, xác định vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, việc gửi, cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng quy định từ Điều 170 đến Điều 181 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định tại các Điều 209, 210 và 211 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên Thẩm phán còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, C phần Hội đồng xét xử gồm những C viên như đã công bố trong quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:*

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:*

Ngày 26/5/2010, Ngân hàng TMCP Á Châu và ông Lê C có ký kết hợp đồng tín dụng số 01260510/UIL. Nội dung hợp đồng Ngân hàng đồng ý cho ông C vay số tiền 100.000.000đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, hàng tháng ông C phải thanh toán số tiền 2.677.000đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ của ông C sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê C phải thanh toán số tiền nợ tổng cộng là 220.869.594đồng, trong đó bao gồm

tiền nợ gốc 69.994.000đồng + lãi trong hạn 2.053.667đồng + lãi phạt 400.000đồng + tiền lãi quá hạn là 148.421.927đồng (tiền lãi quá hạn tính đến ngày 27/7/2023).

Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2005. Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Á Châu. Bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc từ ngày 28/7/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Về án phí sơ thẩm: Bị đơn – ông Lê C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến của đương sự; nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, C phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu và ông Lê C là tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản của Bộ luật Tố tụng Dân sự đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn – ông Lê C khai địa chỉ cư trú vào thời điểm ký hợp đồng với nguyên đơn tại số 409A Lê Quang Định, Phường 5, quận B. Theo kết quả cung cấp chứng cứ của Công an Phường 5, quận B, C phố Hồ Chí Minh phúc đáp Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 638/2022/QĐ-CCTLCC ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân quận B đã xác minh "đương sự Lê C, sinh năm 1979 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 409A Lê Quang Định, Phường 5, quận B". Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa sơ thẩm xét xử lần 1 vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 04/7/2023 và lần 2 lúc 08 giờ 00 phút ngày 27/7/2023 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn :

Nguyên đơn yêu cầu ông Lê C thanh toán số tiền nợ gốc là 69.994.000đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng trả góp số LVS.CN01260510/UIL có số tài khoản vay 79725539 (Bao gồm Hợp đồng tín dụng trả góp và bảng các điều kiện về việc cấp tín dụng và áp dụng biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Á Châu) ngày

26/5/2010; Bảng kê chi tiết tính lãi ngày 27/7/2023 cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định nguyên đơn đã cho bị đơn vay số tiền vốn 100.000.000đồng. Từ khi được giải ngân vốn vay đến nay, bị đơn mới chỉ thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền nợ vốn là 30.006.000đồng, sau đó ngưng không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở và tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ. Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết trong hợp đồng nên ngày 27/12/2011 Ngân hàng đã gửi Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ dư nợ vay còn lại của ông C. Ngày 27/01/2012, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ của ông C sang nợ quá hạn theo đúng quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 7 của Bản các điều kiện về việc cấp tín dụng và áp dụng biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Á Châu. Việc vi phạm của bị đơn trong một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc phát sinh từ Hợp đồng tín dụng trả góp số LVS.CN01260510/UIL là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điểm 7.1 Điều 7 của Bản các điều kiện về việc cấp tín dụng và áp dụng biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Á Châu và phù hợp với quy định tại các Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Nguyên đơn yêu cầu ông Lê C thanh toán các khoản tiền lãi là 150.875.594đồng, trong đó bao gồm lãi trong hạn 2.053.667đồng + lãi phạt 400.000đồng + lãi quá hạn đến ngày 27/7/2023 là 148.421.927đồng . Hội đồng xét xử nhận định:

Trong Hợp đồng tín dụng trả góp số LVS.CN01260510/UIL ký ngày 26/5/2010, các bên đã thống nhất thỏa thuận với nhau về thời hạn thanh toán; lãi suất trong hạn; lãi suất quá hạn và số tiền phạt của mỗi kỳ trễ hạn thanh toán, nên việc ông C không thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi theo đúng thời hạn đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Xem xét về thời gian tính lãi, mức lãi suất trong hạn, mức tính lãi suất quá hạn và tiền phạt mỗi kỳ thanh toán trễ hạn mà ngân hàng đã áp dụng là hoàn toàn phù hợp thỏa thuận của các bên đương sự được quy định tại các Điều 4, Điều 5 và Điều 6 của Hợp đồng tín dụng trả góp số LVS.CN01260510/UIL ký ngày 26/5/2010 và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005; Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, yêu cầu về thanh toán các khoản tiền lãi của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

Trong khi đó, bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình toà án tiến hành điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên toà hôm nay, mặc dù toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho phía bị đơn. Bị đơn đã tự từ bỏ quyền tranh tụng tại toà để bảo vệ quyền lợi cho mình. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét cho quyền lợi của bị đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh phải toán số tiền tổng cộng là 220.869.594đồng (Hai trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm chín mươi tư đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc 69.994.000đồng + lãi trong hạn 2.053.667đồng + lãi phạt 400.000đồng + tiền lãi quá hạn là 148.421.927đồng (tiền lãi quá hạn tính đến ngày 27/7/2023) hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, nên có cơ sở để chấp nhận toàn bộ như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B.

[4].Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005;

Áp dụng Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng Luật án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu.

Buộc bị đơn – ông Lê C phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng trả góp số LVS.CN01260510/UIL mà hai bên đã ký kết ngày 26/5/2010, tổng cộng là 220.869.594đồng (Hai trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm chín mươi tư đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc 69.994.000đồng + lãi trong hạn 2.053.667đồng + lãi phạt

400.000đồng + tiền lãi quá hạn là 148.421.927đồng. Tiền lãi quá hạn tính đến ngày 27/7/2023.

Thời hạn thi hành: Thanh toán dứt điểm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp số LVS.CN01260510/UIL cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng trả góp số LVS.CN01260510/UIL, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Các bên đương sự thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: *Á*n phí dân sự sơ thẩm là 11.043.480 đồng (Mười một triệu không trăm bốn mươi ba ngàn bốn trăm tám mươi đồng) ông Lê C có nghĩa vụ phải nộp toàn bộ.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 4.766.000đồng (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, theo biên lai thu số 0089810 ngày 20/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Lê C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND TP. HCM;
-VKSND quận B;
-THADS quận B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Nguyệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Nguyệt